

## 110. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại rừng Sa-la, thuộc nước Câu-thi-na-kiệt, quê hương của những người lực sĩ. Bấy giờ Đức Như Lai sắp nhập Niết-bàn.

Ngài bảo Tôn giả A-nan:

–Ông hãy vì ta trải tòa giữa hai cây Sa-la, đầu hướng về phương Bắc.

Tôn giả A-nan vâng lệnh Đức Phật, trải tòa giữa hai cây Sa-la, đầu hướng về phương Bắc. Sau khi trải tòa xong, Tôn giả đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Ngài, ngồi qua một bên, bạch:

–Thưa Đức Thế Tôn, giữa hai cây Sa-la con đã trải tòa đầu hướng về phương Bắc.

Đức Thế Tôn dời chỗ ngồi, đi đến tòa giữa hai cây Sa-la, nằm nghiêng về bên phải, đầu hướng về phương Bắc, hai chân xếp lên nhau, đặt tâm ở ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, hướng đến Niết-bàn.

Tại nước Câu-thi-na-kiệt, có một Phạm chí tên Tu-bạt-đà-la, sống ở nước này đã lâu, tuổi tác quá già: một trăm hai mươi tuổi.

Khi ấy, trong nước ấy, các vị lực sĩ thường cúng dường, cung kính, tôn trọng vị ấy, tán thán cho là vị A-la-hán. Bấy giờ Tu-bạt-đà-la nghe mọi người đồn Đức Bà-già-bà trong đêm nay sẽ nhập Niết-bàn, nên suy nghĩ: “Ta đối với pháp còn có chỗ nghi ngờ, chỉ có Đức Cù-đàm mới đủ khả năng giải thích, quyết đoán sự nghi ngờ của ta.”

Tu-bạt-đà-la nghĩ như thế rồi liền rời khỏi Câu-thi-na-kiệt, đi đến rừng Sa-la. Tôn giả A-nan đang kinh hành bên ngoài, Tu-bạt-đà-la thấy A-nan liền đến gặp và thưa:

–Tôi nghe mọi người nói Sa-môn Cù-đàm trong đêm nay sẽ vào Niết-bàn Vô dư. Hiện tại tôi muốn được gặp Ngài để thưa hỏi về sự nghi ngờ.

A-nan đáp:

–Này Phạm chí, thân Đức Phật đang mệt mỏi, ông lại muốn làm phiền Ngài sao?

Tu-bạt-đà-la thưa với A-nan:

–Tôi nghe rằng vào giữa đêm nay, Đức Như Lai nhập Niết-bàn Vô dư. Trước đây tôi đã từng nghe các bậc Tiên kỳ cựu nói: “Đức Như

Lai Chí Chân Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian như hoa Ưu-đàm-bát, rất khó được gặp”. Tôi có chút nghi ngờ, mong muốn được thưa hỏi, giải quyết. Xin cho phép tôi được gặp.

Tu-bạt xin như vậy ba lần. A-nan đáp:

–Đừng nên làm phiền Đức Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn với thiên nhĩ thanh tịnh từ xa nghe A-nan ngăn Tu-bạt-đà không cho tiến vào. Đức Phật bảo A-nan:

–Đừng ngăn người ấy, cho phép ông ta vào, được tùy ý hỏi.

Tu-bạt nghe Đức Phật từ bi cho phép đi vào, nên rất vui mừng đến gặp Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn, con có ít nghi ngờ, cho phép con được hỏi?

Đức Phật nói:

–Cho phép ông hỏi.

Tu-bạt-đà sau khi được Phật đồng ý, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, sáu vị sư ngoại đạo có ý kiến khác nhau. Phú-lan-na Ca-diếp, Mạt-ca-lê Câu-xa-lê Tử, A-xà-da Tỳ-la-chỉ Tử, A-xà-đa-xí-xá-bà-la-ca, Ni-đà Ca-chiên-diên, Ni-càn-đà Xà-đề Tử, sáu vị thầy ấy đều tự xưng mình là Thế Tôn. Vậy họ có thật chứng đắc Nhất thất trí không?

Đức Phật Thế Tôn nói kệ:

*Ba một tuổi xuất gia  
Đến nay năm mươi năm  
Tìm cầu các pháp thiện  
Tu chứng Giới, Định, Tuệ  
Chúng sanh trong thế gian  
Không biết phương hướng đúng  
Hướng chi biết chánh pháp  
Ai tu Bát chánh đạo  
Chứng được quả Dự lưu  
Cho đến quả thứ tư  
Ai không tu Bát chánh  
Dự lưu còn không biết  
Nói gì quả thứ tư  
Ta ở giữa đại chúng  
Sư tử gầm thuyết pháp*

*Ngoài chánh pháp này ra  
Thật không có Sa-môn  
Và Bà-la-môn quả.*

Khi Đức Phật dạy như vậy, Tu-bạt-đà-la liền xa lìa được mọi thứ bụi bặm cấu nhiễm, đắc pháp nhãn thanh tịnh. Ông ta sửa y Uất-đa-la-tăng, chấp tay hướng Phật, bạch:

–Thưa Đức Thế Tôn, hiện nay con đã vượt qua ba đường ác.

Tu-bạt-đà-la bạch với A-nan:

–Lành thay A-nan, Tôn giả được lợi ích lớn, là đệ tử thị giả của Đức Phật. Hiện nay con cũng được lợi ích trọn vẹn, mong được xuất gia trong Phật pháp.

A-nan chấp tay bạch Phật:

–Tu-bạt-đà-la muốn được xuất gia trong Phật pháp.

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Tu-bạt-đà-la:

–Lành thay! Hãy đến đây Tỳ-kheo!

Tu-bạt-đà-la râu tóc tự rụng, thân mặc pháp y, đắc giới cụ túc. Sau khi đắc giới, chứng A-la-hán, Tu-bạt-đà-la tự nghĩ: “Nay ta không nữa nào nhìn thấy Đức Như Lai nhập Niết-bàn. Ta nên nhập trước”.

Tu-bạt-đà-la tức thời nhập Niết-bàn trước. Đức Như Lai sau đó cũng nhập Niết-bàn. Lúc ấy, trong chúng có một Tỳ-kheo nói kệ:

*Nhập diệt nơi song thọ  
Cành nhánh che bốn bên  
Mưa hoa trên rơi xuống  
Tung rải lên Đức Phật  
Thế Tôn nhập Niết-bàn  
Nên mưa hoa rơi xuống.*

Thích Đề-hoàn Nhân nói kệ:

*Các hành đều vô thường  
Nó là pháp sanh diệt  
Diệt hết sanh diệt rồi  
Đấy gọi là Niết-bàn.*

Vua trời Phạm thiên nói kệ:

*Chúng sanh trong thế gian*

*Bỏ thân quy về diệt  
Hiện nay Đức Đại Thánh  
Đầy đủ cả mười lực  
Thế Tôn, Đáng Vô Thượng  
Nay đã nhập Niết-bàn.*

Tôn giả A-na-luật nói kệ:

*Đấng Pháp Chủ dừng nghỉ  
Hơi thở đã không còn  
Thành tựu của Như Lai  
Hạnh lực đều tròn đủ  
Nay nhập vào Niết-bàn  
Tâm Ngài không sợ hãi  
Xả tất cả các thọ  
Như dầu hết đèn tắt  
Diệt nghiệp, nhập Niết-bàn  
Tâm ý đạt giải thoát.*

Khi mọi người thấy vậy, lông tóc đều dựng ngược. Đức Phật nhập Niết-bàn bảy ngày, Tôn giả A-nan thực hiện việc trà tỳ nhục thân của Đức Như Lai, đi nhiều theo phía phải nói kệ:

*Đức Đại Bi Thế Tôn  
Thân thể như vàng ngọc  
Có sức thần thông lớn  
Thân tự phát lửa đốt  
Ngàn lớp vải quấn thân  
Trong ngoài đều không cháy.*



TỤNG 2: Phần 1

**111. Tôi nghe như vậy:**

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông cần phải siêng năng tu hành thiện hạnh, dần dần tăng trưởng, như mặt trăng mới mọc. Có những Tỳ-kheo vừa mới thọ giới, từ từ tu hạnh tầm quý, giữ gìn uy nghi trọn vẹn, du hóa trong nhân gian, nhu hòa kính thuận, không làm việc trái nghịch, chế ngự thân tâm. Như người có mắt sáng tránh những chỗ giếng sâu, gành, bờ núi, Tỳ-kheo cũng như vậy, như mặt trăng bắt đầu mọc, dần dần tăng trưởng, hành động ngày càng tinh tấn.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Hiện nay trong hội này, Tỳ-kheo Ca-diếp siêng năng tu thiện hạnh, như mặt trăng mới mọc, dần dần tăng trưởng, dần dần tu hạnh tầm quý, du hóa trong nhân gian, chế ngự thân tâm, nhu hòa kính thuận, không trái nghịch lại. Như người mắt sáng có thể tránh giếng sâu, xa lìa hố, bờ núi, Tỳ-kheo Ca-diếp cũng như vậy.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Tỳ-kheo như thế nào là tương ứng với pháp, gánh vác được việc đến từng nhà?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, Như Lai là căn bản của các pháp, là Bạc Dẫn Đường, là chỗ nương cậy của các pháp. Lành thay! Bạch Thế Tôn, xin Ngài vì chúng con diễn giải ý nghĩa này. Chúng con được nghe, sẽ chí tâm thọ trì.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Chí tâm ghi nhớ! Như có Tỳ-kheo không bị nhiễm dấm, không bị ràng buộc do sự yêu mến gia đình, không có thêm hay bớt, tâm không tức giận, cũng không ganh ghét, không thấy lợi dưỡng của họ tâm sanh ưa thích. Thấy họ cho người khác cũng không phẫn nộ. Đối với người tu phước đều phát tâm tùy hỷ. Không được tự tán thán đức hạnh của mình. Những lời lẽ nói ra đều vì tất cả. Thấy Tỳ-kheo khác cùng đến nhà người khác, không chê bai hủy báng. Đối với ta và người, không có tâm so sánh cao thấp. Nếu các Tỳ-kheo thường tu thiện tâm như đã nói ở trên mới được gọi là tùy thuận, như pháp chuyển biến, lui tới khắp nơi

trong thế gian.

Khi ấy Đức Thế Tôn di chuyển cánh tay trong không trung, bảo các Tỳ-kheo:

–Hiện nay tay của Ta không bị vướng ở không trung, không bị cột vào khoảng không, không có hiềm khích, không có phần nộ, tay này có bị trói buộc, vướng mắc thêm bớt hay không?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, tay ấy ở không trung không bị trói, không bị vướng, không thêm bớt.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Nếu có Tỳ-kheo tâm không bị trói buộc, như cánh tay di chuyển trong hư không, mới có thể ra vào, qua lại nơi những nhà người, không có thêm bớt, không sanh áo não, không ganh ghét, thấy người được lợi dưỡng tâm sanh hoan hỷ. Thấy người bố thí không cho đến mình cũng không tức giận. Thấy người tu phước đều tùy hỷ cho đến tâm không phân biệt cao thấp.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Tỳ-kheo Ca-diếp thực hiện được như vậy, du hóa trong thế gian không bị ràng buộc... *cho đến...* tâm không phân biệt cao thấp.

Đức Phật lại vẫy tay lần thứ hai trên khoảng không, bảo các Tỳ-kheo: (*như nói ở trên... cho đến Tỳ-kheo Ca-diếp như vậy*).

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Tỳ-kheo ra vào nơi các gia đình, thuyết pháp cho người như thế nào? Như thế nào được gọi là thuyết pháp thanh tịnh? Thế nào gọi là thuyết pháp không thanh tịnh?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, Như Lai là căn bản của các pháp, là Bạc Dẫn Đường, là chỗ nương cậy của các pháp. Lành thay! Đức Thế Tôn, xin Ngài diễn giải, chúng con nghe rồi chí tâm thọ trì.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Hãy lắng nghe, lắng nghe! Chí tâm ghi nhớ! Như có Tỳ-kheo thuyết pháp cho người, nếu khởi suy niệm: “Ta thuyết pháp cho người kia, sẽ khiến người ấy kính tín ta, để thường cho ta nhiều thức ăn uống, y phục, thuốc trị bệnh”. Ai thuyết pháp vì mục đích ấy gọi là bất

tịnh. Nếu có Tỳ-kheo vì người thuyết pháp, muốn người nghe hiểu rõ Phật pháp, trừ khổ hiện tại, xa lìa các phiền não, vượt mọi vương mắc, hướng dẫn đến chỗ toàn thiện, khiến họ tự thấy rõ, cho đến làm cho người trí tự hiểu được, không phải hiểu bằng lời của người khác. Ngay nơi sự sanh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ não, làm cho thính giả nghe được lời giảng dạy, như pháp tu hành khiến người nghe ở trong cõi sanh tử được đắc pháp, đắc nghĩa, đạt được lợi ích an lạc lâu dài. Người thuyết pháp như vậy gọi là thuyết giảng với lời từ bi, thanh tịnh, thương xót, đem lại lợi ích cho muôn loài, khiến chánh pháp được trường tồn. Thuyết pháp như vậy gọi là thanh tịnh. Thế nên Tỳ-kheo phải suy nghĩ như vậy, vì người thuyết pháp cần phải học hỏi như thế. *(Lần thứ ba cũng nói như trên, Tỳ-kheo Ca-diếp có khả năng thuyết pháp như vậy, khiến thính giả hiểu rõ Phật pháp,... cho đến vì khiến chánh pháp được trường tồn, do đấy luôn thương xót, đem lại lợi ích cho chúng sanh).* Nên thuyết pháp như vậy đấy gọi là tuyên dương Phật pháp một cách thanh tịnh.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

## M

### **112. Tôi nghe như vậy:**

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu có Tỳ-kheo sắp đi đến nhà đàn việt, trước khi đi tự suy nghĩ: “Người nào có cho hãy cho ta nhanh, đừng chậm trễ, hãy chí tâm cho ta, đừng không chí tâm. Ta mong được nhiều, không phải được ít. Hãy cho ta vật tinh khiết mềm mại, không nên thô cứng”; vị ấy suy nghĩ như vậy rồi quyết định đi đến nhà đàn việt. Đàn việt tuy cho nhưng không chí tâm, không cung kính. Tuy họ cho thức ăn nhưng không đầy đủ, cho vật thô cứng không cho vật tinh khiết mềm mại. Nếu họ có cho thì chậm chạp không nhanh nhẹn, nên Tỳ-kheo kia vì không vừa ý, nên xấu hổ buồn rầu, sanh tâm tổn giảm.

Vị Tỳ-kheo ấy phải tự nghĩ: “Ta đến nhà đàn việt, họ chẳng phải gia đình ta, làm sao vừa lòng ta được. Tại sao ta lại nghĩ: muốn đàn việt cho nhanh, đừng chậm trễ, cả đến cho vật tinh khiết mềm mại, đừng có thô cứng”. Nên suy nghĩ như vậy: “Nếu như không được

gì, tâm ta cũng không hối hận, xa lìa tăng giảm, không có tức giận. Cũng vậy nếu như đàn việt cho ít, cho không chí tâm, chậm trễ không nhanh,... cho đến cho vật thô cứng, không cho vật tinh khiết mềm mại”. Như vậy Tỳ-kheo tâm không tức giận, cũng không xấu hổ, tâm không tăng giảm.

Tỳ-kheo Ca-diếp cũng có tâm niệm như vậy. Khi đến chỗ đàn việt, Tôn giả suy nghĩ: “Nơi đó chẳng phải nhà của ta, tại sao muốn được vừa với ý của ta? Tức mong muốn họ cho nhanh không chậm... cho đến vật tinh khiết mềm mại, đừng cho vật thô cứng”. Tỳ-kheo Ca-diếp tự nghĩ: “Ta đến nhà đàn việt, tuy không được cho vẫn không xấu hổ, tâm không tổn giảm”.

Vì thế, Tỳ-kheo nên suy nghĩ thế này: “Ta đến nhà đàn việt không nên sanh ý niệm: hãy mau đem cho ta... cho đến tinh khiết mềm mại”.

Thế nên, này các Tỳ-kheo, cần phải học như Tỳ-kheo Ca-diếp trong khi đến nhà đàn việt.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M